

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **39/2018/HS-ST**
- Ngày: 21/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: **Đoàn Thanh Phong**

+ Ông: **Nguyễn Quốc Thuần**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Thanh A, sinh ngày 06/6/1980 tại Bến Tre. Sinh, trú quán: Khu phố M, Thị trấn N, huyện O, tỉnh Bến Tre. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Bùi Bá Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1960. Bị cáo là con lớn trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2018. Bị cáo bị tạm giam ngày 21/3/2018 và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 29/6/1996 tại Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Sinh, trú quán: ấp P, xã R, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1959 và bà Hà Thị Kim C, sinh năm 1961. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2018. Bị cáo bị tạm giam ngày 21/3/2018 và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2018, A đi xe khách đến chợ Y, thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên D (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) mua 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng rồi đón xe trở về địa bàn huyện X. Đến 02 giờ ngày 17/03/2018, A điện thoại rủ B, Đoàn Khắc E (Bao Công) đến nhà Nguyễn Bảo G (G Khi) để sử dụng ma túy chung. Sau khi sử dụng ma túy tại nhà G xong, A đưa số ma túy còn lại cho B cất giữ rồi trở về nhà A để sử dụng. Do sợ mẹ A phát hiện nên cả hai đến phòng số 12, nhà nghỉ T, để sử dụng ma túy tiếp. Lúc này có Đoàn Khắc E đến sử dụng chung, sử dụng xong thì E về trước. A phân số ma túy còn lại ra thành 01 bịch lớn và 02 bịch nhỏ rồi đưa B cất giữ để tìm nơi tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ra phía trước nhà trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện X kết hợp Công an xã R bắt quả tang Nguyễn Hoàng B đang cất giấu trong người 03 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng trong suốt (nghĩ là ma túy đá). Khi bị bắt quả tang đang cất giấu 03 bịch nylon trên thì B đang đi cùng A.

Theo kết luận giám định số 53/KLGD-PC54 ngày 20/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 gói niêm phong (ký hiệu 01) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hoàng B và Bùi Thanh A (người bị bắt), Dương Trọng H (người chứng kiến); Dương Văn Nguyễn (Kiểm sát viên) và Nguyễn Văn Cường (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2243gam, loại Methamphetamin.

+ Gói 2 : Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 gói niêm phong (ký hiệu 02) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hoàng B và Bùi Thanh A (người bị bắt), Dương Trọng H (người chứng kiến); Dương Văn Nguyễn (Kiểm sát viên) và Nguyễn Văn Cường (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,0113gam, loại Methamphetamin.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCG-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Bùi Thanh A, Nguyễn Hoàng B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện X giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh A, Nguyễn Hoàng B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bùi Thanh A mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Hoàng B mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng, cụ thể: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Hai gói niêm phong vụ số 53/1 và 53/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 53/KLGD-PC54 ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO F1W màu trắng hồng và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng số seri 4676569;

- Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng có chữ “Đế lửa”;

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo A, bị cáo B cùng khai nhận: khoảng 21 giờ ngày 16/3/2018, A đi xe khách đến chợ Y, thành phố Hồ

Chí Minh gặp người tên D mua 01 bạch ma túy với giá 1.500.000 đồng rồi đón xe trở về địa bàn huyện X. Đến 02 giờ ngày 17/03/2018, A điện thoại rủ B, Đoàn Khắc E đến nhà Nguyễn Bảo G để sử dụng ma túy chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, A đưa số ma túy còn lại cho B cất giữ rồi trở về nhà A để sử dụng. Do sợ mẹ A phát hiện nên cả hai đến phòng số 12, nhà nghỉ T, để sử dụng ma túy tiếp. A phân số ma túy còn lại ra thành 01 bạch lớn và 02 bạch nhỏ rồi đưa B cất giữ để tìm nơi tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B bị lực lượng Công an bắt quả tang đang cất giấu ma túy trong người, qua giám định, gói ma túy có trọng lượng 2,2356g gam là Methamphetamin. Lúc này, A đang đi cùng B và biết B đang tàng trữ số ma túy trên. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 35/CT-VKSCG-HS ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo B, A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và phù hợp lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/3/2018, tại nhà nghỉ T, bị cáo A và bị cáo B đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,2356g gam ma túy, loại Methamphetamin. Hành vi tàng trữ số ma túy có trọng lượng (khối lượng) 2,2356g gam của A, B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo A là người trực tiếp mua ma túy cùng bị cáo B phân chia và cất giấu số ma túy trên để thuận tiện việc sử dụng là vi phạm pháp luật nên bị truy tố với cùng tội danh nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhưng vẫn có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng khá lớn. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: bị cáo A là người trực tiếp dùng số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo để đi mua ma túy, mục đích để bị cáo, bị cáo B và một số đối tượng khác cùng sử dụng, là người trực tiếp phân chia ma túy thành nhiều bạch nhỏ và giao cho B cất giấu. Bị cáo B là người trực tiếp cất giấu số lượng ma túy nêu trên để cùng sử dụng nên các bị cáo phải chịu hành phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo B, bị cáo A có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, các bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Hai gói niêm phong vụ số 53/1 và 53/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 53/KLGD-PC54 ngày 20/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Nguyễn Hoàng Lâm) là chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F1W màu trắng hồng của A dùng để liên lạc với đối tượng tên D ở Tp. Hồ Chí Minh mua ma túy về cất giấu để sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, điện thoại còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng có chữ “Dế lửa” của bị cáo B, bị cáo dùng liên lạc với bị cáo A và một số đối tượng khác để sử dụng ma túy nhưng việc sử dụng trái phép chất ma túy không phải là tội phạm, điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B điện thoại này.

Đối với tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000 đồng, bị cáo B dùng để gói và cất giấu 03 gói ma túy do đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng D không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X không có căn cứ điều tra, mở rộng vụ án nên không có cơ sở để xử lý. Đối với Đoàn Khắc E và Nguyễn Bảo G là người sử dụng ma túy chung với B và A thì E đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng G do việc sử dụng ma túy diễn ra ở địa phương khác, không thuộc thẩm quyền xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X nên việc Cơ quan điều tra không xử lý G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của từng bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh A và Nguyễn Hoàng B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Bùi Thanh A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018;

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong vụ số 53/1 và 53/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 53/KLGD-PC54 ngày 20/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Nguyễn Hoàng Lâm)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F1W màu trắng hồng và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 1.000 đồng số seri 4676569.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng có chữ "Dế lửa";

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSCG ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X bà Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện X và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng B và Bùi Thanh A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài